ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 38 /2015/QĐ-UBND	*Sóc Trăng, ngày 11 tháng 11 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 80/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ về quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá;

Căn cứ Thông tư số 52/2013/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết thi hành một số Điều của Nghị định số 80/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ về quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sóc Trăng (Tờ trình số 166/TTr-SNN ngày 08/10/2015),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Giám đốc Ban Quản lý Cảng cá Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- VP.Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra Văn bản-Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: HC, KT, TH, XD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thành Trí

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quản lý cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và cá nhân hoạt động tại Cảng cá Trần Đề và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài có hoạt động liên quan đến cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác với quy định của Quy chế này thì áp dụng quy định Điều ước quốc tế đó.

Điều 2. Đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão

1. Cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão là công trình do Nhà nước đầu tư, xây dựng và quản lý. Tất cả các cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác, sử dụng cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật về quản lý cảng cá dịch vụ hậu cần nghề cá, phòng, chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn, vệ sinh an toàn lao động và phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, các quy định về quản lý cảng biển, luồng hàng hải, an toàn hàng hải và an ninh hàng hải, quản lý đất đai, mặt nước, quy hoạch, xây dựng và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Ban Quản lý cảng cá là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, được giao nhiệm vụ trực tiếp quản lý cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão.

3. Ban Quản lý cảng cá có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng; được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, Ngân hàng thương mại, được ngân sách Nhà nước cấp một phần kinh phí hoạt động và từ nguồn thu của cảng theo kế hoạch, dự toán hàng năm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

4. Ban Quản lý cảng cá được quan hệ vay vốn tín dụng của Ngân hàng thương mại để tổ chức sản xuất cung ứng dịch vụ và tự chịu trách nhiệm trả nợ vay theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Ban Quản lý cảng cá là đơn vị trực tiếp quản lý, điều hành các hoạt động của cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá (trong thời gian không có bão).

2. Cảng cá là cảng chuyên dùng cho tàu cá, bao gồm vùng đất cảng và vùng nước đậu tàu. Vùng đất cảng bao gồm cầu cảng, kho bãi, nhà xưởng, khu hành chính, dịch vụ hậu cần, vùng đất cho thuê.

3. Khu neo đậu tránh trú bão là khu vực cho tàu cá và các loại tàu thuyền khác neo đậu trú bão, thực hiện một số dịch vụ hậu cần nghề cá; bao gồm vùng nước đậu tàu, luồng vào, vùng đất và cơ sở hạ tầng khu neo đậu trú bão.

4. Cơ sở hạ tầng cảng cá là các công trình, hạng mục trong khu vực cảng cá như: Hệ thống luồng lạch, vùng nước quay trở, neo đậu tàu, cầu - bến cảng, bờ kè, cọc buộc tàu, kè chắn cát, giảm sóng, đường nội bộ, trụ sở làm việc, nhà phân loại, nhà kho, kiốt, dịch vụ hậu cần, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống cấp điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống xử lý nước thải, hệ thống biển báo, hệ thống đèn chiếu sáng.

5. Kết cấu hạ tầng của khu neo đậu là tổng thể các công trình, hạng mục công trình thuộc khu neo đậu gồm: Hệ thống luồng lạch, vùng nước, đường, bãi nội bộ, các trụ neo, hệ thống phao tiêu báo hiệu và các tài sản khác.

6. Tàu cá là tàu, thuyền và các vật kiến trúc nổi khác chuyên dùng cho khai thác, bảo quản, vận chuyển thủy sản.

7. Chủ tàu là tổ chức, cá nhân sở hữu, quản lý, sử dụng tàu cá.

8. Thuyền trưởng là người chỉ huy trên các loại tàu cá, theo quy định của pháp luật phải có bằng thuyền trưởng.

9. Thuyền viên tàu cá là những người thuộc biên chế của tàu, bao gồm thuyền trưởng, các chức danh khác được bố trí làm việc trên tàu.

Điều 4. Những hành vi bị cấm trong khu vực cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão

1. Cọ rửa tàu hoặc hầm hàng gây ô nhiễm môi trường.

2. Xả dầu thải, chất bẩn, chất độc, chất có hại, nước thải bẩn, rác sinh hoạt, vứt bỏ phế thải không đúng nơi quy định.

3. Chế biến, phơi các loại thủy hải sản trên cầu cảng, bến cảng và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

4. Vận chuyển hàng quốc cấm, hàng gây ô nhiễm, chất nổ, chất độc, hàng lậu, hàng giả,... vào khu vực cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

5. Lấn chiếm phạm vi bảo vệ công trình cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

6. Phá hủy, tháo gỡ gây hư hại các công trình, trang thiết bị của cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

7. Điều khiển tàu cá và phương tiện khác sai quy định gây hư hỏng hoặc ảnh hưởng đến công trình cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

8. Gây mất an ninh trật tự, gây mất an toàn tài sản và tính mạng, gây cản trở cho việc quản lý, khai thác, bảo vệ cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

9. Đặt các lồng bè nuôi thủy sản, đánh bắt thủy sản trong vùng nước của cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

10. Các hành vi bị cấm khác theo quy định của pháp luật.

Chương II
QUẢN LÝ CẢNG CÁ VÀ KHU NEO ĐẬU TRÁNH TRÚ BÃO CHO TÀU CÁ

Điều 5. Trách nhiệm của Ban Quản lý cảng cá

1. Về quản lý tài sản

Tài sản của cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão là tài sản của Nhà nước phải được mở sổ sách theo dõi về mặt giá trị và hiện vật. Đối với cầu cảng, bến cảng, các máy móc, trang thiết bị phải có sổ theo dõi vận hành. Ban Quản lý cảng cá có trách nhiệm quản lý, sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả, kiểm kê theo định kỳ và báo cáo kịp thời, đầy đủ theo quy định.

2. Về quản lý tài chính

a) Thực hiện việc lập dự toán thu, chi; việc trích lập và sử dụng các quỹ; chế độ kế toán, thống kê, báo cáo, quyết toán, kiểm tra và công khai tài chính theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Ban Quản lý cảng cá có trách nhiệm tổ chức tốt việc thu phí, lệ phí theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Về kế hoạch và đầu tư

a) Tham gia xây dựng quy hoạch, kế hoạch đầu tư phát triển thủy sản của ngành Nông nghiệp. Tổ chức thực hiện đúng, có chất lượng và hiệu quả các quy định của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng khi được giao làm Chủ đầu tư.

b) Được trực tiếp giao dịch ký kết hợp đồng với các tổ chức, cá nhân để đầu tư xây dựng, sửa chữa nâng cấp và khai thác các công trình thuộc cơ sở hạ tầng cảng cá theo quy định của pháp luật.

4. Về chấp hành luật pháp và các quy định của cấp trên

a) Tổ chức phổ biến tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định có liên quan đến hoạt động cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

b) Chấp hành đúng các quy định của pháp luật, tham gia xây dựng quy chế quản lý cảng cá của địa phương.

c) Xây dựng, hướng dẫn và theo dõi việc thực hiện nội quy cảng cá đối với các tổ chức, cá nhân tham gia khai thác sử dụng cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

5. Về quản lý, điều hành, khai thác và bảo vệ cơ sở hạ tầng cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão

a) Tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tham gia kinh doanh, khai thác, sử dụng cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá. Hướng dẫn và làm các thủ tục cho người, tàu cá và các phương tiện khác ra, vào cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

b) Lập sổ sách theo dõi, cập nhật tình hình khai thác, sử dụng và tình trạng kỹ thuật cơ sở hạ tầng cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

c) Ban Quản lý cảng cá tổ chức hoạt động 24/24 giờ (kể cả ngày nghỉ). Quản lý, khai thác, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả đất đai, mặt nước và các công trình thuộc cơ sở hạ tầng cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

d) Định kỳ duy tu, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng cảng cá, bảo đảm sử dụng lâu bền và an toàn mọi tài sản của cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

đ) Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo theo quy định.

Điều 6. Quyền hạn Ban Quản lý cảng cá

1. Cho các tổ chức, cá nhân thuê cơ sở hạ tầng để sản xuất kinh doanh, dịch vụ nghề cá tại vùng đất cảng, theo phương án khai thác cảng cá đã phê duyệt và theo quy định của pháp luật.

2. Không cho vào cảng cá hoặc buộc rời cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đối với người và tàu cá không tuân thủ nội quy của cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

3. Không cho thuê hoặc bắt buộc rời khỏi vùng đất cảng đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh, hoạt động dịch vụ tại vùng đất cảng không tuân thủ nội quy, quy chế của cảng cá, hợp đồng đã ký kết.

4. Thu phí và các khoản thu từ các hoạt động dịch vụ tại cảng cá theo quy định hiện hành. Tổ chức quản lý việc thu phí neo đậu khi chưa có bão, lũ lụt và thời tiết nguy hiểm.

5. Xử lý hoặc đề nghị các cơ quan chức năng của địa phương giải quyết các vụ việc để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ,… trong khu vực cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão.

Điều 7. Công tác phòng, chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn

1. Căn cứ phương án của cơ quan có thẩm quyền về phòng, chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn để xây dựng phương án phòng, chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn của đơn vị.

2. Trường hợp có bão, áp thấp nhiệt đới

a) Chủ động triển khai phương án phòng, chống lụt bão của đơn vị. Bằng các phương tiện thông tin, thông báo thường xuyên, kịp thời cho ngư dân về tình hình diễn biến của bão để chủ động phòng, tránh.

b) Việc quản lý, điều hành khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trong thời gian sử dụng làm nơi cho tàu cá và các loại tàu thuyền khác vào tránh bão được

thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 17 Nghị định số 80/2012/NĐ-CP ngày 08/10/2012 của Chính phủ.

c) Thực hiện các yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền về phòng, chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn của địa phương.

d) Không thu phí khi tàu vào neo đậu tránh, trú khi thiên tai xảy ra.

đ) Trường hợp có tàu nước ngoài cập cảng và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, Ban Quản lý cảng cá phải thông báo ngay cho cơ quan chức năng của địa phương để phối hợp quản lý.

e) Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng có quyền trưng dụng tàu trong khu neo đậu để cứu vớt phương tiện và người bị nạn khi thiên tai xảy ra.

Điều 8. Về việc phối hợp với cơ quan chức năng

1. Phối hợp Chi cục Thủy sản hướng dẫn và xử lý kỹ thuật trong quá trình neo đậu trú bão; đồng thời, giải quyết khi sự cố xảy ra.

2. Căn cứ sự chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý cảng cá chủ động phối hợp Bộ đội Biên phòng, Công an, Chi cục Quản lý thị trường, Ủy ban nhân dân các huyện và tổ chức có liên quan:

a) Tổ chức thực hiện giữ gìn an ninh, trật tự, phòng, chống tệ nạn xã hội, phòng, chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn, giữ gìn vệ sinh môi trường và an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng, chống dịch bệnh, xử lý kịp thời các trường hợp mua, bán, vận chuyển hàng cấm, hàng nhập lậu trong cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá theo quy định của pháp luật.

b) Tham gia cưỡng chế phương tiện ra khỏi cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá khi không chấp hành các nội quy, quy định của Ban Quản lý cảng cá.

c) Tổ chức thực hiện các phương án do cơ quan có thẩm quyền về phòng, chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn địa phương triển khai.

3. Phối hợp Chi cục Thủy sản, Cảnh sát đường thủy trong công tác đảm bảo an toàn hàng hải, an toàn giao thông đường thủy nội địa, an toàn cầu, bến, an toàn cho người và phương tiện ra vào cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

4. Phối hợp Phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Chi cục Thủy sản trong công tác quản lý tàu cá và người nước ngoài hoặc tàu cá ngư dân Việt Nam khai thác ở các ngư trường các nước theo Hiệp định ký kết ra vào cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

5. Phối hợp cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức nghiên cứu khoa học trong hoạt động điều tra, nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ.

6. Phối hợp các cơ quan chức năng xử phạt vi phạm hành chính các tổ chức, cá nhân, phương tiện vi phạm Quy chế này và các hành vi vi phạm pháp luật khác; cưỡng chế phương tiện khỏi khu vực cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá khi không chấp hành các nội quy, quy định của cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

Điều 9. Trách nhiệm của chủ tàu, thuyền trưởng, thuyền viên, người lái tàu cá

1. Đối với tàu cá Việt Nam

a) Trước khi vào cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, thuyền trưởng, người lái tàu hoặc người đại diện phải thông báo trước ít nhất 01 giờ cho Ban Quản lý cảng cá về số đăng ký của tàu, cỡ loại tàu, các yêu cầu về dịch vụ và các yêu cầu khác (nếu có), số điện thoại liên lạc.

b) Tuân thủ sự điều động, sắp xếp của Ban Quản lý cảng cá, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn. Chấp hành các quy định của pháp luật về vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, an ninh trật tự, giao thông thủy nội địa, phòng cháy chữa cháy, phòng chống lụt bão và các lĩnh vực có liên quan khác. Ngư cụ, hàng hóa phải thu xếp gọn trước khi vào cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

c) Bảo vệ và sử dụng an toàn các kết cấu hạ tầng của cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá. Khi phát hiện sự cố, tai nạn, có trách nhiệm tìm mọi cách đảm bảo an toàn cho người, phương tiện và thông báo cho Ban Quản lý cảng cá biết để phối hợp xử lý.

d) Tự bảo quản tài sản trong quá trình hoạt động; chấp hành sự kiểm tra, giám sát, xử lý của cơ quan chức năng.

đ) Nộp các khoản phí và lệ phí theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 80/2012/NĐ-CP ngày 08/10/2012 của Chính phủ.

e) Khi rời cảng cá, thuyền trưởng hoặc người lái tàu phải thông báo cho Ban Quản lý cảng cá biết trước ít nhất 01 giờ khi rời cảng.

g) Tàu thuyền bị chìm hoặc mắc cạn trong khu neo đậu tránh trú bão do bão gây ra, chủ phương tiện phải tự chịu trách nhiệm khắc phục hậu quả tai nạn.

2. Đối với tàu cá nước ngoài

a) Tàu cá nước ngoài chỉ được vào cảng cá khi được quy định trong giấy phép hoạt động thủy sản.

b) Trước khi vào cảng cá, thuyền trưởng tàu cá phải thông báo bằng vô tuyến điện (hoặc các phương tiện thông tin khác) trước ít nhất 24 giờ cho Ban Quản lý cảng cá về tên tàu, số đăng ký tàu, cỡ loại tàu, các yêu cầu về dịch vụ và yêu cầu khác (nếu có).

c) Khi vào cảng, thuyền trưởng tàu cá phải tuân thủ sự điều động tàu của Ban Quản lý cảng cá, nội quy của cảng cá; khai báo số lượng thủy sản có trên tàu và xuất trình các giấy tờ theo quy định.

d) Thuyền trưởng và người trên tàu cá phải thực hiện các quy định pháp luật Việt Nam về xuất nhập cảnh, hải quan, kiểm dịch và các quy định khác có liên quan.

đ) Trước khi rời cảng, thuyền trưởng tàu cá phải thông báo về thời gian rời cảng cho Ban Quản lý cảng cá biết ít nhất 24 giờ.

e) Nộp các khoản phí và lệ phí theo quy định.

g) Đối với tàu vào cảng trong trường hợp bất khả kháng, thuyền trưởng hoặc người điều khiển tàu ngay khi cập cảng phải thông báo với Ban Quản lý cảng cá về tình trạng của tàu và người trên tàu; chứng minh về tình trạng bất khả kháng của tàu; nêu rõ các yêu cầu cần giúp đỡ.

Điều 10. Trách nhiệm của người điều khiển phương tiện vận chuyển đường bộ

1. Phương tiện vận chuyển chất dễ cháy như xăng, dầu, gas,... phải có đầy đủ thiết bị phòng, chống cháy nổ và khi giao nhận an toàn, nhanh gọn.

2. Phương tiện ra, vào cảng cá để vận chuyển hàng hóa phải qua cân điện tử và nộp phí đầy đủ theo quy định.

3. Phải đậu xe đúng nơi quy định, không làm cản trở giao thông các đường nội bộ của cảng, xả nước thải đúng nơi quy định.

4. Phương tiện vào cảng chạy với vận tốc tối đa 20 km/h, khi đi ngang khu hành chính cảng hạn chế nhấn còi, rồ máy gây tiếng ồn.

Điều 11. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, dịch vụ

1. Bảo vệ và sử dụng an toàn các kết cấu hạ tầng của cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế của Ban Quản lý cảng cá, các quy định của pháp luật về hoạt động kinh doanh, nghĩa vụ thuế, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, phòng cháy, chữa cháy, an ninh trật tự, an toàn giao thông và các lĩnh vực khác có liên quan, đồng thời phải chấp hành sự kiểm tra, giám sát, xử lý của cơ quan chức năng về các lĩnh vực này theo quy định của pháp luật.

3. Tự bảo quản tài sản, hàng hóa của mình trong quá trình hoạt động tại cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

4. Chấp hành đúng các quy định về bảo vệ môi trường.

5. Nộp các khoản phí theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 80/2012/NĐ-CP của Chính phủ.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Quy chế này.

2. Hướng dẫn Ban Quản lý cảng cá xây dựng kế hoạch hoạt động, kinh phí nâng cấp, duy tu, bảo dưỡng theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 13. Trách nhiệm của các sở, ngành có liên quan

1. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh về xây dựng quy chế phối hợp giữa các ngành, các cấp có liên quan tại địa phương trong việc đảm bảo

an ninh trật tự, bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ trong khu vực cảng cá, bến cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

2. Sở Y tế chỉ đạo Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Đa khoa huyện và các cơ sở y tế liên quan sẵn sàng tiếp nhận bệnh nhân bị nạn trong thời gian có thiên tai xảy ra.

Điều 14. Trách nhiệm của UBND cấp huyện nơi có cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão

1. Chỉ đạo các phòng chuyên môn có liên quan, UBND các xã, phường, thị trấn nơi có cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão hỗ trợ Ban Quản lý cảng cá thực hiện tốt Quy chế này.

2. Xử phạt vi phạm hành chính các tổ chức, cá nhân, phương tiện vi phạm Quy chế này và các hành vi vi phạm pháp luật khác thuộc thẩm quyền.

3. Điều tra, xử lý các vụ tai nạn, sự cố trong khu vực cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

Điều 15. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, không phù hợp cần bổ sung, sửa đổi, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Ban Quản lý cảng cá tổng hợp, báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Lê Thành Trí